TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 9 - 2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Đỗ Thị Vân và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là Thôn Q, xã L, tỉnh Ninh Bình); có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là Thôn E, xã L, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1, nội dung vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, đồng thời được UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là UBND xã L, tỉnh Ninh Bình) chứng nhận kết hôn vào ngày 05/3/2020. Sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, hỏi theo phong tục của địa phương.

** Theo chị Ngô Thị H trình bày:* Sau khi kết hôn được khoảng 03 tháng thì chị H phát hiện ra anh H1 chơi bời, dẫn đến nợ nần; bắt chị đi vay tiền về cho anh H1 chơi bời; sau đó có người trên mạng và xã hội đen, bọn cho vay lãi nặng thường xuyên đến đe doạ, đòi tiền anh H1 và chị. Vì gia đình nên chị vẫn chịu đựng. Đến tháng 10/2022, anh H1 tiếp tục chửi bới chị liên tục và yêu cầu chị vay tiền để đưa cho anh H1 nhưng chị không vay. Cũng từ thời gian này vợ chồng chị

sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, do đó chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Anh Nguyễn Văn H1 là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không tham gia tố tụng, vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc khi Tòa án triệu tập.

* *Ông Nguyễn Văn H2 (bố đẻ anh H1) trình bày:* Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, được hai gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2020. Sau khi kết hôn thì đến cuối năm 2024 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Vợ chồng chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không có con chung và không có tài sản hay công nợ gì liên quan đến vợ chồng ông. Ông đã nhận được thông báo thụ lý cũng như các giấy tờ khác Toà án gửi về, ông đã thông báo cho anh H1 nhưng anh H1 đi làm ăn xa không về làm việc được. Ông mong muốn Toà án hoà giải để vợ chồng chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đoàn tụ.

* *Xác minh tại UBND xã L:* Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là UBND xã L, tỉnh Ninh Bình) chứng nhận kết hôn vào ngày 05/3/2020. Chị H và anh H1 sau khi cưới chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn, sau đó chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sinh sống tại thôn Q, xã L, tỉnh Ninh Bình cho đến nay; theo chị H trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng là cáo anh H1 là người mải chơi, không chịu lao động, chơi bời dẫn đến nợ nần không có khả năng trả nợ. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H1 đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con:* Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không có con chung, con nuôi; không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác:* Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt.

* Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Ngô Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1. Về con: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không có con chung, con nuôi; không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Toà án giải quyết ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1. Về con: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không có con chung, con nuôi; không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét; Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Ngô Thị H cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự , Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân do anh H1 chơi bời, nợ nần; bắt chị đi vay tiền về cho anh H1 chơi bời; sau đó có xã hội đen, cho vay lãi ngày thường đến đòi tiền anh H1 và đe doạ chị. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 10/2022 đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không có con chung, con nuôi; không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228, các Điều 266, Điều 271 và Điều 273

Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ngô Thị H đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0001958 ngày 20/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân (Nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H1 được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Lý Nhân, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Đinh Thành Nam